|  |  |
| --- | --- |
|  | **BÀI 9**  **TRÁI ĐẤT – NGÔI NHÀ CHUNG**  *(13 tiết)* |

|  |
| --- |
| Chúng ta phải học cách có mặt trên hành tinh này.  Ét- ga Mô- ranh (Edgar Morin) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống (1).jpg** | Trái Đất, Ngôi Nhà Lớn Của Chúng Ta |  |

**A. PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA BÀI HỌC VÀ THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN.**

**I. CÁC NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN:**

**1. Đọc:**

**\* Đọc hiểu các văn bản:**

- VB1: *Trái Đất- cái nôi của sự sống (Hồ Thanh Trang)*

- VB2: *Các loài chung sống với nhau như thế nào?* (Ngọc Phú)

- VB3:*Trái Đất* (Ra-xun Gam-da-tốp)

-VB thực hành đọc: *Sinh vật trên Trái Đất được hình thành như thế nào?*(Nguyễn Quang Riệu)

**\* Thực hành tiếng Việt: Đặc điểm và loại văn bản; chức năng của đoạn văn; từ mượn.**

**2. Viết:** - Viết biên bản một cuộc họp, cuộc thảo luận

- Tóm tắt sơ đồ nội dung một biên bản đơn giản

**3. Nói và nghe:** Thảo luận về giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường

**II. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN: 13 tiết – KHGD:**

1. **Đọc và thực hành tiếng Việt: 8 tiết.**
2. **Viết: 4 tiết.**
3. **Nói và nghe: 1 tiết.**

**B. MỤC TIÊU KHI XÂY DỰNG BÀI HỌC**

**I. Năng lực**

- Nhận biết được đặc điểm chức năng của văn bản và đoạn văn; biết cách triển khai văn bản thông tin theo quan hệ nhân quả, tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn văn trong văn bản thông tin trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.

- Nhận biết được các chi tiết trong văn bản thông tin; chỉ ra được các mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản;

- Nhận biết được từ mượn và hiện tượng vay mượn từ để sử dụng cho phù hợp.

- Viết được biên bản đúng qui cách, tóm tắt được bằng sơ đồ nội dung chính của một số văn bản đơn giản đã đọc.

- Biết thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.

- Chỉ ra được những vấn đề đặt ra trong VB có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân

**II. Về phẩm chất:**

- Trách nhiệm: tự nhận thức được trách nhiệm của mình khi là thành viên của ngôi nhà chúng- Trái đất; có ý thức bảo vệ môi trường sống trên Trái Đất.

- Nhân ái, chan hòa thể hiện được thái độ yêu quý trân trọng sự sống của muôn loài.

**Bảng mô tả năng lực và phẩm chất cần hình thành cho học sinh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **MÃ HÓA** |
| **NÃNG LỰC ÐẶC THÙ : ÐỌC – VIẾT- NÓI - NGHE** | | |
| **1** | Nhận biết được đặc điểm chức năng của văn bản và đoạn văn; | **Ð1** |
| **2** | Nhận biết cách triển khai văn bản thông tin theo quan hệ nhân quả, tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn văn trong văn bản thông tin trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn | **Ð2** |
| **3** | Nhận biết được các chi tiết trong văn bản thông tin; chỉ ra được các mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản. Hiểu được tác dụng của nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, dấu đầu dòng và vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như hình ảnh, số liệu… | **Ð3** |
| **4** | Nêu được ý nghĩa của vấn đề mà văn bản đã đặt ra đối với mọi người; nhận biết được tình cảm và thái độ của người viết được thể hiện trong văn bản. Chỉ ra được những vấn đề đặt ra trong VB có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân | **Ð4** |
| **5** | Nhận biết được từ mượn và hiện tượng vay mượn từ để sử dụng cho phù hợp. | **Ð5** |
| **6** | Viết được biên bản đúng qui cách, tóm tắt được bằng sơ đồ nội dung chính của một số văn bản đơn giản đã đọc. | **V1** |
| **7** | Biết trình bày, phát biểu cảm nhận, suy nghĩ của mình về đặc sắc nội dung và các hình thức nghệ thuật của các văn bản thông tin | **N1** |
| **8** | Biết thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất (bằng hình thức nói). | **N2** |
| **9** | Nghe bạn trình bày về các giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường, tiếp nhận, tự rút kinh nghiệm. | **N3** |
| **NĂNG LỰC CHUNG:** **GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC, GIẢI QUYẾT VẤN ÐỀ** | | |
| **11** | - Biết được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.  - Hợp tác khi trao đổi, thảo luận về vấn đề giáo viên đưa ra. | **GT-HT** |
| **12** | Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và chỉ ra được một số giải pháp giải quyết vấn đề (ở cấp độ phù hợp với nhận thức và năng lực HS cấp THCS). | **GQVÐ** |
| **PHẨM CHẤT CHỦ YẾU: NHÂN ÁI, TRÁCH NHIỆM** | | |
| **13** | * Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường sống trên Trái Đất. * Nhân ái, chan hòa, yêu quý muôn vật, muôn loài | **NA,**  **TN** |

**Giải thích các kí tự viết tắt cột MÃ HÓA:**

**- Ð:** Ðọc (1,2,3,4,5: Mức độ).

**- V:** Viết (1: mức ðộ)

**- N:** Nghe – nói (1,2,3,4: mức độ)

**- GT-HT:** Giao tiếp – hợp tác.

**- GQVÐ:** Giải quyết vấn ðề.

**- YN:** Yêu nước

**- CH:** Chăm học

**C. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**I. Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- Thiết kể bài giảng điện tử.

- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.

+ Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+ Học liệu: Video, phim ngắn, tranh ảnh, ...nói về Trái Đất, về đời sống muôn vật muôn loài.

**II. Học sinh.**

- Đọc văn bản theo hướng dẫn **Chuẩn bị đọc** trong sách giáo khoa.

- Chuẩn bị bài theo câu hỏi trong SGK, sưu tầm, đọc, tìm hiểu một số sự việc, hiện tượng mà em quan tâm;

**D. CÁC CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ TRONG BÀI HỌC.**

**1. Câu hỏi: Theo Phiếu học tập**

**2. Bài tập :**

**-**  Viết đoạn văn với chủ đề: Để hành tinh xanh xanh mãi; Trên hành tinh đẹp đẽ này, muôn loài luôn cần thiết cho nhau

- Viết một biên bản cho một cuộc họp, cuôc thảo luận; Tóm tắt nội dung một Vb đơn giản, …

**3. Rubric**

**Rubric 1: Đánh giá trả lời câu hỏi**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập (PHT)** | **Mức đánh giá** | | |
| Phiếu học tập 01 | HS trả lời được 1/3 số câu hỏi của PHT | HS trả lời được 2/3 số câu hỏi của PHT hoặc trả lời được tất cả các câu hỏi nhưng nội dung trả lời sơ lược. | HS trả lời đúng và đầy đủ tất cả các câu hỏi của PHT  (khuyến khích các cách trả lời sáng tạo) |
| Phiếu học tập | Nt | Nt | Nt |

**Rubric 2: Đánh giá thực hiện bài tập**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Đoạn văn với chủ đề: *Để hành tinh xanh xanh mãi;*  **(10 điểm)** | Nội dung đoạn văn còn sơ sài; mắc một số lỗi chính tả  ( 5 – 6 điểm) | Nội dung đoạn văn tương đối chi tiết; trình bày được suy nghĩ, ý kiến riêng có sức thuyết phục về vấn đề bảo vệ trái Đất, về sự hòa hợp với muôn loài, không mắc lỗi chính tả  (7- 8 điểm) | Nội dung đoạn văn chi tiết; trình bày được suy nghĩ riêng có sức thuyết phục về đề bảo vệ trái Đất, về sự hòa hợp với muôn loài; diễn đạt sáng tạo, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả.  (9- 10 điểm) |

**E. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học**  **(Thời gian)** | **Mục tiêu** | **Nội dung dạy học trọng tâm** | **PP/KTDH chủ ðạo** | **Phương án đánh giá** |
| **HÐ 1: Khởi động** | **Kết nối – tạo tâm thế tích cực.** | Huy động, kích hoạt kiến thức trải nghiệm nền của HS có liên quan đến ý nghĩa của từng VB | - Nêu và giải quyết vấn đề  - Ðàm thoại, gợi mở | - Ðánh giá qua câu trả lời của cá nhân cảm nhận chung của bản thân;  - Do GV đánh giá. |
| **HÐ 2: Khám phá kiến thức** | **Ð1,Ð2,Ð3,Ð,N1,N2,N3,N4,**  **GT-HT,GQVÐ** | A. ĐỌC  I. Ðọc hiểu văn bản *Trái Đất- cái nôi của sự sống*  và thực hành Tiếng Việt.  II. Ðọc hiểu văn bản *Các loài chung sống với nhau như thế nào?* và thực hành Tiếng Việt.  III. Đọc hiểu văn bản: *Trái Đất*  B. VIẾT Viết biên bản một cuộc họp, cuộc thảo luận  - Tóm tắt sơ đồ nội dung một biên bản đơn giản C. NÓI VÀ NGHE  Thảo luận về giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường  Thực hành đọc: *Sinh vật trên Trái Đất được hình thành như thế nào?* | Ðàm thoại gợi mở; Dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi); Thuyết trình; Trực quan; | Ðánh giá qua sản phẩm qua hỏi ðáp; qua phiếu học tập, qua trình bày do GV và HS ðánh giá  -Ðánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá |
| **HÐ 3: Luyện tập** | **Ð3,Ð4,GQVÐ** | Thực hành bài tập luyện kiến thức, kĩ năng | Vấn đáp, dạy học  nêu vấn đề, thực hành.  Kỹ thuật: động não | - Ðánh giá qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá  - Ðánh giá qua quan sát thái ðộ của HS khi thảo luận do GV đánh giá |
| **HÐ 4: Vận dụng** | **N2, V1,GQVÐ** | Liên hệ thực tế đời sống để hiểu, làm rõ thêm thông điệp của văn bản. | Ðàm thoại gợi mở; thuyết trình; trực quan. | Ðánh giá qua sản phẩm của HS, qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Ðánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá. |
| **Hướng dẫn tự học** | **Tự học** | Giao nhiệm vụ, hướng dẫn để học sinh tự tìm tòi, mở rộng để có vốn hiểu biết sâu hơn. | Tự học | - Đánh giá qua sản phẩm theo yêu cầu đã giao.  - GV và HS đánh giá |

**G. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (cho cả bài 9)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập. Khắc sâu tri thức chung cho bài học nhằm giới thiệu chủ đề “*Trái Đất- Ngôi nhà chung”* và thể loại của văn bản chính là văn bản thông tin

**b. Nội dung hoạt động: Một trong các nội dung sau:**

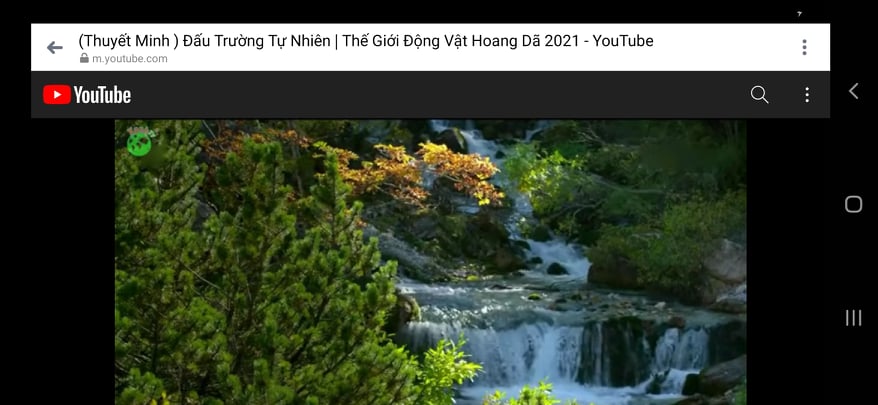
- Qua hình ảnh, video, hoặc phim ngắn GV trình chiếu, học sinh quan sát, yêu cầu các em phát biểu những cảm nhận ban đầu về ý nghĩa của nó.

Sau đó logic vấn đề với bài học mới.

**c. Sản phẩm**:Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học **d. Tổ chức thực hiện:**

**(Nội dung 3)**

***- Bước 1*:** GV chiếu phim ngắn: Phim ngắn về thế giới động vật hoang dã – một vương quốc động vật nguyên thủy dãy núi An-pơ- một di sản thế giới ở miền Bắc I-ta-ly-a theo đường link: <https://www.youtube.com/watch?v=evHnwNghJms&t=0s> (xem 3 phút đầu)



? Cho biết nội dung của bộ phim ngắn? Đoạn phim gợi cho em suy nghĩ gì?

***- Bước 2:*** HS theo dõi, suy nghĩ và đưa ra đánh giá ban đầu về ý nghĩa của nó..

***- Bước 3*:** HS nêu cảm nhận về thiên nhiên và động vật hoang dã ở nơi đây.

***- Bước 4*:** GV nhận xét, khen ngợi và trao quà (phần thưởng, điểm hoặc tràng pháo tay ).

**GV dẫn dắt vào bài học mới:** Các em thấy không, Trái Đất của chúng ta vô cùng tươi đẹp. Nơi con người và các loài vật chung sống với nhau; đây là ngôi nhà chung của chúng ta. Tuy nhiên, ngôi nhà chung ấy đã thực sự được mỗi chúng ta thấu hiểu và quan tâm chưa? Chúng ta làm thế nào để Trái Đất của chúng ta mãi an toàn và tươi đẹp? Bài học hôm nay, sẽ giúp chúng ta hiểu thêm về Trái Đất xinh đẹp của chúng ta, từ đó sẽ giúp chúng ta nhận ra trách nhiệm của mình đối với việc bảo vệ Trái Đất!

**Tiết** 116,117

**TRI THỨC NGỮ VĂN**

**Văn bản 1: TRÁI ĐẤT – CÁI NÔI CỦA SỰ SỐNG**

**Hồ Thanh Trang**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Nhận biết được các thành phần của văn bản thông tin gồm: nhan đề, sa-pô, đề mục, đoạn, tranh ảnh…

- Nhận biết và phân tích được trình tự văn bản: vừa theo trình tự thời gian, vừa theo trình tự nhân quả.

- Thấy được những nhân tố đe dọa môi trường trên Trái Đất.

- Nhận biết được đặc điểm và loại văn bản; nhận biết chức năng đoạn văn trong văn bản.

**2. Về phẩm chất**

- Nhân ái, chan hòa thể hiện được thái độ yêu quý trân trọng sự sống của muôn loài, có ý thức bảo vệ môi trường sống trên trái đất.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh, phim ngắn, tư liệu liên quan đến ý nghĩa của VB: sự muôn màu của cuộc sống trên Trái Đất

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Văn bản đọc: Trái Đất- cái nôi của sự sống trên Trái Đất.**

**1.1.Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về tri thức ngữ văn và VB *Trái Đất- cái nôi của sự sống*

**b. Nội dung hoạt động:** trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

*Câu 1: Em từng nghe, đọc hay đã thuộc những ca khúc, bài thơ nào viết về Trái Đất? Chúng đã gợi lên trong em ấn tượng, cảm xúc gì? Theo em, để hiểu biết và yêu quý hơn hành tinh xanh này, chúng ta còn cần phải tìm đến những nguồn thông tin hay loại tài liệu nào khác?*

*Câu 2: Người ta thường nói: “Sự sống muôn màu”. Em hiểu điều này như thế nào?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

Câu 1 - Em từng nghe, đọc hay đã thuộc những ca khúc, bài thơ nào viết về Trái Đất: Bài hát Trái đất này là của chúng mình (Trương Quang Lục); Bài thơ Trái đất còn quay (Huy Cận). Những bài thơ, bài hát này đã gợi lên trong em hình ảnh Trái Đất là một hành tinh xanh rộng lớn, quay mãi.

- Theo em, để hiểu biết và yêu quý hơn hành tinh xanh này, chúng ta còn cần phải tìm đến những nguồn thông tin nghiên cứu khoa học về trái đất, lịch sử hình thành trái đất,...

Câu 2– Sự sống muôn màu: sự sống trên Trái Đất đa dạng, phong phú với nhiều loài thực vật, động vật và cả con người.   
Ví dụ: Thế giới hữu sinh thật muôn màu muôn vẻ.   
+ Có loài chỉ có thể quan sát được bằng kính hiển vi như vi sinh vật. Có loài mang kích thước khổng lồ: cây bao báp, cá voi xanh, khủng long,… Có vô số loài thực vật, động vật sinh sôi nảy nở,…Tất cả tồn tại, phát triển theo những quy luật sinh học lạ lùng, bí ẩn.   
GV dẫn dắt kết nối vào bài học: Trái Đất là một hành tinh xanh tràn đầy sự sống và là cái nôi diệu kỳ của sự sống. Vậy con người cần có thái độ ứng xử như thế nào đối với Trái Đất của chúng ta.

**1.2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Mục I. Tìm hiểu tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

- Nắm được những kiến thức cơ bản về đặc điểm của văn bản, đoạn văn, các yếu tố và cách triển khai văn bản thông tin

văn bản thông tin

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về văn bản thông tin

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của đại diện cặp đôi trình bày được một số nét cơ bản về văn bản thông tin và các yếu tố cơ bản trong văn bản thông tin

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  GV yêu cầu HS đọc phần **Kiến thức ngữ văn** trong SGK để nêu những hiểu biết về văn bản thông tin  dựa vào phần chuẩn bị ở nhà để nêu những hiểu biết về văn bản thông tin:  *+ Nêu khái niệm về văn bản thông tin và khái niệm về đoạn văn trong văn bản?*  *+ Các VB truyện hay thơ mà em đã học ở bài trước có phải là VB thông tin không?Vì sao?*  *+ Hãy chỉ ra các yếu tố (các bộ phận cấu thành) của một VB thông tin bất kì mà em đã đọc?*  *+ Vì sao cần phải cân nhắc về trật tự triển khai một VB thông tin? Em hiểu như thế nào về trật tự nhân quả?*  *+ một VB thông tin đa phương thức có sử dụng phối hợp các phương tiện nào? (kể tên các phương tiện phi ngôn ngữ?)*  **-** HS đọc **phần Kiến thức ngữ văn** trong SGK và tái hiện lại kiến thức trong phần đó.  \* Chia nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ (Cặp đôi chia sẻ):  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc **Tri thức đọc hiểu** trong SGK và tái hiện lại kiến thức trong phần đó.  - Sa-pô là gì?  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm - Đại diện của nhóm** trình bày .  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV chiếu một bài bài báo có sa –pô để HS quan sát, nhận biết.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức.  chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động đọc  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức.  GV lưu ý: VBTT (informational text) là văn bản chủ yếu dùng để cung cấp thông tin về con người, sự vật, hiện tượng hoặc hướng dẫn thực hiện hoạt động dựa trên các số liệu, sự kiện khách quan và kiến thức khoa học. VBTT rất phổ biến trong xã hội dưới dạng các bài báo, tạp chí, từ điển, sách giáo khoa, sách viết về danh nhân, sách hướng dẫn (du lịch, sử dụng thuốc, nấu ăn...), panô, áp phích…  VB thông tin có 2 dạng: VB thông tin thông thường và VB thông tin đa phương thức. | **I. Tri thức ngữ văn**  **1. Khái niệm văn bản:**  - Là một đơn vị giao tiếp có tính hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, tồn tại ở dạng viết hoặc dạng nói. Dùng để trao đổi thông tin trình bày suy nghĩ, cảm xúc…  **2. Đoạn văn trong văn bản:**  - Đoạn văn là bộ phận quan trọng của văn bản, có sự hoàn chỉnh tương đổi về ý nghĩa và hình thức.  **3. Văn bản thông tin**  **a. Các yếu tố và cách triển khai văn bản thông tin**  - Một văn bản thông tin thường có các yếu tố như: nhan để (một số văn bản có sa-pô dưới nhan đề), đề mục (tên gọi của các phân), đoạn văn, tranh ảnh,...  - Mỗi văn bản thông tin có một cách triển khai riêng như thời gian hoặc nhân quả  Ví dụ: VB “Ai ơi mồng 9 tháng 4” là VB thông tin triển khai theo trình tự thời gian.  **b. Văn bản đa phương thức**  - Văn bản đa phương thức là loại văn bản có sử dụng phối hợp phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ như kí hiệu, sơ đổ, biểu đồ, hinh ảnh... |

**Một số hình ảnh về VBTT GV chiếu để HS nhận biết sự phổ biến của VBTT trong đời sống:** 

(Ngày bầu cử HĐND các cấp nhiệm kì 2021 - 2026 ngày 23/5/2021)



( Lễ kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 hằng năm ở các nhà trường)

****

(Thông tin tuyên truyền về công tác phòng chống dịch Covid-19 của Bộ Y tế)

**Mục II. Đọc văn bản** *Trái Đất- ngôi nhà chung*

**a. Mục tiêu**: **Đ1,** **Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

HS biết cách đọc và tìm hiểu nghĩa của một số từ trong phần chú thích; bố cục, vấn đề chính của VB

**b. Nội dung hoạt động**:

- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm theo bàn.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** |
| *+ Ai là tác giả của VB? VB được trích từ đâu?*  *+ Vb được viết theo thể loại nào?.* | *+ Văn bản chia làm mấy phần? Nêu ý chính của từng phần.* | *+ Văn bản viết về chủ đề gì?* |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**   1. **GV hướng dẫn cách đọc**: đọc to, rõ ràng, nhấn mạnh chú ý âm lượng, tốc độ, sự biểu cảm khi đọc...   - GV đọc mẫu 1 đoạn.  - Gọi 3 HS lần lượt đọc - GV nhận xét, sửa chữa cách đọc của H S.  - Tìm hiểu chú thích SGK*: E-líp, địa cực, tác nhân, lục địa, hóa thạch,…*  *2. Thảo luận nhóm phiếu học tập số 1 theo bàn*  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận. *Mỗi nhóm thống nhất ghi đáp án chung vào ô giữa phiếu.*  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  Ngoài phương thức nghị luận là chính, HS có thể thấy VB còn có PTBĐ khác kết hợp như tự sư, biểu cảm. | **II. Đọc văn bản**  **1. Đọc và tìm hiểu chú thích**  - Đọc  - Tìm hiểu chú thích và giải thích từ khó  ( SGK-T 78->80)  **2. Tìm hiểu chung**  **a.** **Xuất xứ**:  - Tác giả: Hồ Trang Thanh  - Trích từ Báo Điện tử *Đất Việt*- Diễn đàn Liên hiệp các Hội Khoa học và Kĩ thuật Việt Nam, tháng 9/2020  **b. Thể loại: Văn bản thông tin**  Phương thức biểu đạt chính: Thuyết minh  **c. Bố cục:** 3 phần *+ Mở đầu: Phần 1:* Từ đầu đến *“365,25 ngày*”: giới thiệu về Trái Đất.  *+ Thông tin chính: Phần 2:* Tiếp đến “*sự sống trên Trái Đất*” Sự sống muôn màu trên Trái Đất:  *+ Kết thúc: Phần 3:* còn lại Thực trạng của Trái Đất.  **d. Chủ đề:** VB thông tin về sự sống trên Trái Đất và gợi nhắc đến ý thức trách nhiệm của con người đối với việc bảo vệ Trái Đất**.** |

**Mục III. Khám phá văn bản**

***1. Các yếu tố hình thức của văn bản:***

**a. Mục tiêu**: **Đ1,** **Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- HS nhận biết được các yếu tố hình thức của VB “*Trái Đất- cái nôi của sự sống”: nha đề, sa-pô, đề mục, tranh ảnh* và hiểu được tác dụng của các yếu tố đó trong việc thể hiện thông tin VB.

- Bước đầu nắm được phương pháp đọc hiểu VB thông tin.

**b. Nội dung hoạt động**:

- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm kĩ thuật khăn trải bàn.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm tìm hiểu** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** | **Nhóm 4** |
| **Nội dung tìm hiểu** | **Nhan đề** | **Sa-pô** | **Các tiêu đề nhỏ** | **Bức tranh** |
| **Câu hỏi tìm hiểu** | *Nhan đề của VB giúp người đọc xác định được điều gì?* | *Sa-pô là gì? Chỉ ra và nêu vai trò của sa-pô của VB “Trái Đất- cái nôi của sự sống”. Tại sao chữ sa-pô thường in đậm ở đầu bài viết?* | *Các tiêu đề nhỏ trong văn bản có tác dụng gì?* | *Bức tranh minh họa làm sáng tỏ thông tin gì trong VB?* |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| (1) Tìm hiểu các yếu tố hình thức của vB thông tin  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV hướng dẫn** HS thực hiện hoạt động theo khăn trải bàn.  GV cho HS quan sát hình thức VB  **Phiếu học tập số 2**  *+ hãy chỉ ra các yếu tố hình thức của VB để khẳng định đây là VB thông tin? Các yếu tố này có tác dụng gì trong việc chuyển tải thông tin đến người đọc?*  *+ Nhan đề của VB giúp người đọc xác định được điều gì?*  *+ Sa-pô là gì? Chỉ ra và nêu vai trò của sa-pô của VB “Trái Đất- cái nôi của sự sống”. Tại sao chữ sa-pô thường in đậm ở đầu bài viết?*  *+ Các tiêu đề nhỏ trong văn bản có tác dụng gì?*  *+ Bức tranh minh họa làm sáng tỏ thông tin gì trong VB?*  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS suy nghĩ, trao đổi nhóm, đưa ra suy nghĩ của mình, rồi thống nhất ý kiến với các thành viên trong nhóm.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** | **a. Nhan đề: “Trái Đất- cái nôi của sự sống”**  **=> Mục đích của VB: cung cấp thông tin về Trái Đất và sự sống trên Trái Đất như thế nào.**  ***b. Sa-pô: Vì sao Trái Đất được gọi là hành tinh xanh? Trên hành tinh xanh ấy, sự sống nảy nở tốt đẹp như thế nào? Con người làm gì để bảo vệ Trái Đất ?***  => **Tác dụng:**  - Thâu tóm, giới thiệu nội dung của VB: Giới thiệu, trình bày về sự sống trên Trái Đất và gợi nhắc đến ý thức trách nhiệm của con người đối với việc bảo vệ Trái Đất**.**  **c. Đề mục=> báo hiệu, nhận biết thông tin chủ yếu của từng đoạn văn:**  **+ *Trái Đất là một trong hệ Mặt Trời***:  + “***Vị thần hộ mệnh” của sự sống trên Trái Đất***: Nước và vai trò của nước.  ***+ Trái Đất- nơi cư ngụ của muôn loài***: sự sống trên Trái Đất phong phú  + ***Con người trên Trái Đất*** – đỉnh cao kì diệu và những tồn tại.  + ***Tình trạng của Trái Đất ra sao***?- đang bị tổn thương do hành động của con người.  **d. Bức tranh:**  **- Hình ảnh nhiều loài động vật, thực vật trên mặt đất và dưới nước=>** giúp người đọc hình dung ra bao quát về không gian tồn tại của vạn vật trên hành tinh.    =>làm nổi bật ý triển khai phần chữ ở mục “Trái Đất- nơi ngụ cư của muôn vật, muôn loài |

**Mục 2. Tìm hiểu thông tin VB: Trái Đất và sự sống trên Trái Đất**

**a. Mục tiêu: Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- Nhận biết và phân tích được cách triển khai VB theo trình tự: vừa theo trình tự thời gian vừa theo quan hệ nhân quả

- Hiểu được những nhân tố đe dọa môi trường sống trên Trái Đất.

- Hiểu được tình cảm, cảm xúc của tác giả trước tình trạng của Trái Đất.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm, kĩ thuật mảnh ghép

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Phiếu học tập số 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm tìm hiểu** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** |
| **Nội dung tìm hiểu** | **“Vị thần hộ mệnh” của sự sống trên Trái Đất: là nước** | **Trái Đất - nơi cư ngụ của muôn loài** | **Con người trên Trái Đất** |
| **Câu hỏi tìm hiểu** | *+ Tác giả đã nói như thế nào về nước trên Trái Đất?*  *+ Theo em việc xem nước là vị thần hộ mệnh có hợp lí không?*  *+ Giữa đoạn nói về nước với nhan đề VB có mối liên hệ như thế nào? Liệu đoạn văn nói về nước có chi phối nội dung của các đoạn văn tiếp theo không?* | *+ Văn bản đã nói được đầy đủ về sự kì diệu của sự sống trên Trái Đất chưa?*  *+ Em có thể bổ sung điều gì xung quanh vấn đề này?* | *+Khi khẳng định con người là đỉnh cao kì diệu của sự sống, tác giả đã xuất phát từ những góc nhìn nào*?  + *Vì sao có thể khẳng định con người là đỉnh cao kì diệu của sự sống trên Trái Đất?*  *+ Bằng hiểu biết của mình, em hãy thêm bằng chứng để khẳng định con người là đỉnh cao sự kỳ diệu của sự sống trên Trái Đất?* |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| Ý (a) Hướng dẫn tìm hiểu phần mở đầu  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  *Đoạn văn mở đầu:* **Trái Đất trong hệ mặt trời** *cho em biết những thông tin gì?*  *? Đó là những thông tin như thế nào và có ý nghĩa ra sao với em?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Làm việc  **GV**: Dự kiến: CH gỡ khó: tác giả đã dùng những số liệu nào? Nhận xét về tính chất thông tin được đưa ra ở phần đầu VB?  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày, chia sẻ.  - Hướng dẫn HS chia sẻ ý kiến cá nhân (nếu cần).  **HS** - Chia sẻ ý kiến cá nhân - theo dõi quan sát, nhận xét, bổ sung....  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** | **a. Mở đầu: Giới thiệu về Trái Đất**  - Trái Đất là một trong tám hành tinh của hệ Mặt Trời: sao Thủy, sao Kim, sao Mộc, sao Thổ, sao Hỏa, Trái Đất, sao Thiên Vương, sao Hải Vương.  - Hoạt động: vừa quay quanh trục của nó, vừa quay quanh hệ mặt trời.  Số liệu, thông tin ngắn gọn, khoa học, chính xác -> Hiểu sơ lược về cấu tạo của Trái Đất  **C:\Users\Admin\Downloads\hinh-anh-cac-hanh-tinh-trong-he-mat-troi-696x522.jpg** |
| Ý (b) Hướng dẫn tìm hiểu phần Thông tin chính **sự sống muôn màu trên Trái Đất.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS đọc đoạn văn:  GV hướng dẫn HS thực hiện **kĩ thuật mảnh ghép,** hoàn thành nhiệm vụ học tập Thời gian: 10 phút  ***\* Vòng chuyên sâu (5 phút)***  - Chia lớp ra làm 3 nhóm hoặc 6 nhóm:  - Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,3… (nếu 3 nhóm) hoặc 1,2,3,4,5,6 (nếu 6 nhóm)...  - giao nhiệm vụ:  ***\* Vòng mảnh ghép (5 phút)***  - Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm I mới, số 2 tạo thành nhóm II mới, số 3 tạo thành nhóm III mới & giao nhiệm vụ mới:  1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?  **Nhóm 1:** Mục 2: “Vị thần hộ mệnh” của sự sống trên Trái Đất)  *+ Tác giả đã nói như thế nào về nước trên Trái Đất?*  *+ Theo em việc xem nước là vị thần hộ mệnh có hợp lí không?*  *+ Giữa đoạn nói về nước với nhan đề VB có mối liên hệ như thế nào? Liệu đoạn văn nói về nước có chi phối nội dung của các đoạn văn tiếp theo không?*  **Nhóm 2: Mục 3: Trái Đất - nơi cư ngụ của muôn loài**  *Văn bản đã nói được đầy đủ về sự kì diệu của sự sống trên Trái Đất chưa? Em có thể bổ sung điều gì xung quanh vấn đề này?*  **Nhóm 3 – Mục 4: Con người trên Trái Đất** **:** *Khi khẳng định con người là đỉnh cao kì diệu của sự sống, tác giả đã xuất phát từ những góc nhìn nào*? *Vì sao có thể khẳng định con người là đỉnh cao kì diệu của sự sống trên trái Đất? Bằng hiểu biết của mình, em hãy thêm bằng chứng để khẳng định con người là đỉnh cao sự kỳ diệu của sự sống trên Trái Đất?*  2. Nhiệm vụ mới: *Nếu thiếu phần 2“Vị thần hộ mệnh” của sự sống trên Trái Đất), mạch thông tin chính của văn bản sẽ bị ảnh hưởng như thế nào*  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Mục 3:** GV cho HS chia sẻ cách trình bày khác nhau về sự sống phong phú, đa dạng của các loài trên Trái Đất bằng cả trải nghiệm thực tế.  **Mục 4:** Con người trên Trái Đất: HS có thể chuẩn bị những tranh ảnh, vi deo về tác động tiêu cựa của con người trên trái Đất .  Lưu ý “Con người là đỉnh cao kì diệu về sự sống trên Trái Đất” chỉ là mệnh lệnh để thể hiện sự chủ quan của con người về chính mình. HS có thể phản biện: Sự sống sẽ kì diệu hơn nếu không có con người xuất hiện trên thế giới này...  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | **b. Thông tin chính: Sự sống muôn màu trên Trái Đất:**  **b1. “Vị thần hộ mệnh” của sự sống trên Trái Đất: là nước**  + Nhờ có nước, Trái Đất là nơi duy nhất có sự sống.  + Nước bao phủ gần 3/4 bề mặt Trái Đất.  + Nếu không có nước, Trái Đất chỉ là hành tinh khô chết, trơ trụi.  + Nhờ nước, sự sống trên Trái Đất phát triển dưới nhiều dạng phong  => Đây là đoạn văn quan trọng lí giải thông tin nêu ở nhan đề VB, là cơ sở để phát triển ý ở đoạn văn tiếp  =>VB triển khai theo quan hệ nhân quả.  **b 2. Trái Đất - nơi cư ngụ của muôn loài**  - Trái đất có muôn loài tồn tại+ Hình dạng, kích thước: Có loài bé nhỏ chỉ nhìn được bằng kính hiển vi (vi sinh vật) >< Có loài to lớn không lồ (cây bao bát, cá voi xanh, khủng long  + loài sống trên cạn – loài sống trên không - loài sống dưới nước;  -> Chúng sống ở khắp mọi nơi trên Trái Đất.  -> Chúng đều tồn tại và phát triển theo những quy luật sinh học lạ lùng. C:\Users\Admin\Downloads\images (2).jpg  **b 3. Con người trên Trái Đất**  - Tác giả xuất phát từ góc nhìn sinh học: Con người là động vật bậc cao, có bộ não và thần kinh phát triển nhất, có ý thức, có tình cảm có ngôn ngữ, biết tổ chức cuộc sống theo hướng tích cực.  - Tác động tích cực của con người: Con người cải tạo lại Trái Đất khiến cho nó người hơn, thân thiện hơn.  - Tác động tiêu cực: Con người khai thác thiên nhiên bừa bãi gây ảnh hưởng xấu đến quá trình tồn tại và phát triển của sự sống trên trái đất. |
| (c)Tìm hiểu mục 5:Tình trạng của Trái Đất hiện nay ra sao?  **Tình trạng Trái Đất hiện nay ra sao?**  Hình thức cá nhân:  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  *+ Làm rõ lý do xuất hiện câu hỏi Trái Đất có thể chịu đựng được đến bao giờ trong đoạn cuối của văn bản.*  *+ Câu hỏi đó gợi lên trong em những suy nghĩ gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Làm việc cá nhân  **GV**: **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày, chia sẻ.  - Hướng dẫn HS chia sẻ ý kiến cá nhân (nếu cần).  **HS** - Chia sẻ ý kiến cá nhân - theo dõi quan sát, nhận xét, bổ sung....  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của HS.  - Chốt kiến thức, gv chiếu một số hình  ảnh minh họa về tình trạng Trái Đất hiện nay: | **c. Phần kết thúc:** **Thực trạng và thông điệp**  - Thực trạng đáng lo ngại của Trái Đất: đang bị tổn thương bởi nhiều hành động vô ý thức, bất chấp của con người.  - Hậu quả: Hoang mạc xâm lấn, động vật tuyệt chủng, rác thải ngập tràn, khí hậu nóng dần, nước biển dâng nhấm chìm nhiều thành phố, cánh đồng, tầng ô-dôn thủng, ô nhiễm, đe dọa sự sống muốn loài.    - Câu hỏi nhức nhối: Trái Đất có thể chịu đựng đến bao giờ? Con người đứng trước thách thức lớn.  => Ý nghĩa:  + chứa đựng nỗi lo âu về tình trạng Trái Đất hiện nay  + Điều đó cũng có nghĩa là “ngôi nhà chung” mà chúng ta cư ngụ đang đứng trước những thách thức to lớn, đòi hỏi mọi người phải thể hiện tinh thần trách nhiệm, không được khoanh tay đứng nhìn, biết chia sẻ, lo lắng những vui buồn cùng Trái Đất. |

**Mục IV. Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS

- Khái quát nghệ thuật, nội dung của VB “*Trái Đất- cái nôi của sự sống”*

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời học tập của HS đã hoàn thành.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ: thảo luận trong bàn trong 03 phút**  *Nhận xét của em về tính trọn vẹn của văn bản Trái Đất - cái nôi của sự sống xét trên cả hai phương diện hình thức và nội dung?*  Từ đó VB, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | **IV. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Kết hợp chữ viết (chữ in thường và chữ in đậm) với tranh ảnh để văn bản thông tin sinh động  - Thông tin chính xác, khoa học về Trái Đất.  - Trình tự trình bày thông tin : vừa theo trình tự thời gian vừa theo trình tự nhân quả giữa các phần trong văn bản. Cái trước làm nảy sinh cho cái sau chúng có quan hệ rằng buộc với nhau  **2. Nội dung**  - Trái Đất là vốn là cái nôi của sự sống phong phú của vạn vật. Tuy nhiên, con người đã có nhiều hành động làm tổn thương Trái Đất.  - Chung tay bảo vệ Trái Đất là trách nhiệm của mỗi người |

**1. 3. Hoạt động 3: V. Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**:

**c. Sản phẩm:** Khả năng trình bày ý kiến của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ: thảo luận trong bàn trong 03- 5 phút**  Câu 1. So với nhiều văn bản em đã học trước đó, văn bản Trái Đất - cái nôi của sự sống có một số điểm khác biệt về yếu tố cấu tạo và cách triển khai. Hãy nêu các yếu tố cấu thành nên VB này mà em nhận biết được.  Câu 2: Từ việc đọc hiểu văn bản Trái Đắt - cái nôi của sự sống, em rút ra được kinh nghiệm gì về cách đọc một văn bản thông tin?  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức, cho điểm các nhóm.. | **Câu 1:** VB “*Trái Đất – cái nôi của sự sống”*thuộc loại văn bản thông tin, chức năng chính là cung cấp thông tin tới người đọc. Các bộ phận cấu tạo của văn bản:  - Nhan đề: *Trái Đất – cái nôi của sự sống*  - Sa-pô: Vì sao Trái Đất …. Bảo vệ Trái Đất?  - Đề mục:  + Trái Đất trong hệ Mặt Trời.  + “Vị thần hộ mệnh” của sự sống trên Trái Đất.  + Trái Đất – nơi cư ngụ của muôn loài.  + Con người trên Trái Đất.  + Tình trạng Trái Đất hiện nay ra sao?  - Các đoạn văn:  - Tranh minh hoạ:  **Câu 2:** Cách đọc một văn bản thông tin   * Xác định đúng thông tin cơ bản của VB thông tin dựa trên nha đề, sa-pô, đề mục ..   - Đánh giá hiệu quả của cách triển khai VB thông tin mà tác giả lựa chọn  - Đánh giá tính chính xác, tinhd mới của VB thông qua hệ thống ý, số liệu, hình ảnh.. |

**1.4. Hoạt động 4: Vận dụng: Viết kết nối với đọc**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế, kết nối nhân vật với cảm xúc của HS.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  [Kỹ thuật “Viết tích cực”](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/C%C3%A1c_k%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c/K%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_%E2%80%9CVi%E1%BA%BFt_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c%E2%80%9D), kĩ thuật công não.  Câu 3: Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) với chủ đề: ***Để hành tinh xanh mãi xanh.*** CH gợi mở:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận nhanh câu 1,2  Câu 3 suy nghĩ độc lập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS bày tỏ quan điểm câu 1,2  **-** HS nêu ý tưởng về đoạn văn  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần). | **Câu 3: Viết kết nối:** Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) với chủ đề: ***Để hành tinh xanh mãi xanh.*** \* Tìm ý  Nội dung đoạn văn: Đưa ra ý kiến về suy nghĩ, hành động cụ thể để bảo vệ sự sống trên Trái Đất  *+ Tại sao Trái Đất được gọi là hành tinh xanh? Từ “xanh” vốn chỉ màu sắc được chuyển nghĩa như thế nào trong trường hợp này?*  *+ Làm thế nào để Trái Đất luôn tươi đẹp và sự sống không ngừng tiếp diễn?* \* Dàn ý:  - *Mở đoạn*: dẫn dắt, giới thiệu chủ đề: ***Để hành tinh xanh mãi xanh.***  *- Thân đoạn:* Hệ thống lí lẽ em dùng để thuyết phục người khác: *Những việc cần làm để Trái Đất luôn tươi đẹp và sự sống không ngừng tiếp diễn*  + Bằng chứng: trồng cây xanh, chăm sóc động vật, sống gắn bó với thiên nhiên, tham gia hoạt động thu gom rác, năng cao ý thức bảo vệ môi trường…  *- Kết đoạn:* Khẳng định mỗi con người “học cahs” có mặt trân Trái Đất bằng những chia sẻ, lo lắng, vui buồn cùng Trái Đất để giữ màu xanh cho Trái Đất.  \* Hình thức đoạn văn. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Đoạn văn có chủ đề ***Để hành tinh xanh mãi xanh,*** độ dài 5-7 câu  **(10 điểm)** | Nội dung đoạn văn còn sơ sài; mắc một số lỗi chính tả  ( 5 – 6 điểm) | Nội dung đoạn văn tương đối chi tiết; trình bày được suy nghĩ riêng có sức thuyết phục về vấn đề ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ Trái Đất, không mắc lỗi chính tả  (7- 8 điểm) | Nội dung đoạn văn chi tiết; trình bày được suy nghĩ riêng có sức thuyết phục về chủ đề, diễn đạt sáng tạo, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả.  (9- 10 điểm) |

Đoạn văn tham khảo:

Trái Đất của chúng ta đang đứng trước nguy cơ tổn thương nặng nề mà chủ yếu là do hành vi của con người gây ra, mỗi chúng ta cần làm gì để Trái Đất là hành tinh xanh xanh mãi ? Điều này, cần có sự thay đổi trong nhận thức của mỗi con người, và cần được thể hiện bằng việc làm cụ thể. Nâng cao hiểu biết về sự sống trên Trái Đất, hãy sống thân thiện với thiên nhiên xùng quanh là việc làm cần thiết. Mỗi chúng ta hãy trồng cây xanh nơi mình ở, chăm sóc động vật, sống gắn bó với thiên nhiên, tham gia hoạt động thu gom rác, hạn chế sử dụng túi ni lông và chai lọ nhựa… Mỗi con người học cách có mặt trên Trái Đất bằng những chia sẻ, lo lắng, vui buồn cùng Trái Đất để giữ màu xanh cho Trái Đất.

Qua VB *Trái Đất- cái nôi của sự sống*, cùng với hiểu biết thực tế, em hãy thuyết trình về Trái Đất và gửi đến mọi người thông điệp bảo vệ Trái Đất?

- Vẽ tranh để tuyên truyền với mọi người cùng chung tay bảo vệ Trái Đất- ngôi nhà chung của chúng ta?

**2. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Tiết 118 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: **Kết nối** – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân để nhận biết trạng ngữ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phần giới thiệu của GV

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS tham gia cuộc thi:

**Câu 1.** Bằng chứng nào cho thấy VB “Trái Đất – cái nôi của sự sống” là văn bản?

**Câu 2.**  Đoạn văn em vừa viết ở phần viết kết nối có thể coi là một văn bản không? Vì sao?

Dự kiến:

**Câu 1.**

Bằng chứng cụ thể để khẳng định *Trái Đất - cái nôi của sự sống* là một văn bản:

- *Trái Đất - cái nôi của sự sống* có các yếu tố: Nhan đề, đề mục các phần (5 phần), có 5 đoạn văn và bức tranh minh họa cho nội dung văn bản.

- Văn bản được triển khai theo quan hệ nguyên nhân - kết quả.

- VB *Trái Đất - cái nôi của sự sống* có chứa đựng thông điệp ý nghĩa rõ ràng và tất cả các thông tin đều tập trung vào vấn đề chính.

**Câu 2.** Đoạn văn em vừa viết ở phần viết kết nối có thể coi là một văn bản ngắn vì: (HS đặc điểm của VB như phần tri thức ngữ văn)

**- GV kết nối**: Chúng ta đã được đọc hiểu rất nhiều VB. Vậy VB có đặc điểm và chức năng như thế nào? Khi nói và viết, để tăng hiệu quả cho việc diễn đạt, ngoài vốn ngôn từ phong phú, chúng ta cần chú ý hình thành các kĩ năng xây dựng văn bản và đoạn văn phù hợp với ngữ cảnh và mục đích giao tiếp. Tiết học hôm nay chúng ta sẽ nhận biết được đặc điểm, chức năng của văn bản và đoạn văn.

**HOẠT ĐỘNG 2: I. Nhắc lại lí thuyết**

**a**. **Mục tiêu**: **TV- GQVĐ**

HS củng cố lại kiến thức về đặc điểm, chức năng của văn bản, đoạn văn

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc nhóm, kĩ thuật trình bày 1 phút, để nhắc lại lí thuyết, hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Văn bản**  **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS hoạt động hình thức cặp đôi chia sẻ:  - VB có những đặc điểm gì?  Kể tên những loại VB mà em biết?  **- Học sinh tiếp nhận và thực hiện**.  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ, trao đổi với bạn bên cạnh, rồi sau đó thống nhất thống nhất ý kiến  **\* Bước 3. Báo cáo kết quả**: Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  - Phần phân loại VB có thể GV chỉ giúp để HS tiếp cận dần  **\* Bước 4. Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **Nhiệm vụ 2: Đoạn văn**  **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS hoạt động hình thức cá nhân:  *- Thế nào là đoạn văn? Nêu đặc điểm hình thức để nhận diện một đoạn văn?*  *- VB em vừa học gồm mấy đoạn văn? Nhờ vào những dấu hiệu nào mà ta nhận biết được một đoạn văn nói chung hay phân biệt đoạn văn này với đoạn văn khác? Có phải đoạn văn nào trong VB cũng đảm nhiệm một chức năng giống nhau không? Theo em có thể gọi là “đoạn văn quan trọng” và “đoạn văn thứ yếu” không?*  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ, trả lời nhanh  **\* Bước 3. Báo cáo kết quả**: Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **\* Bước 4. Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá | **I. Nhắc lại lí thuyết**  **1. Văn bản:**  **a. Ví dụ:**  **b. Đặc điểm của văn bản:**  - Là một đơn vị giao tiếp có tính hoàn chỉnh về nội dung và hình thức;  - Tồn tại ở dạng viết hoặc dạng nói.  - Dùng để trao đổi thông tin trình bày suy nghĩ, cảm xúc, chứa thông điệp ý nghĩa…  **c. Loại văn bản**: có nhiều cách phân loại VB như:  - *Dựa vào chức năng giao tiếp* có VB nghị luận, VB văn học, VB thông tin.  - *Dựa vào tình đa dạng của phương tiện, phương thức truyền tải thông tin* có: VB thông thường, VB đa phương thức.  - *Dựa vào hình thức xuất hiện* có: VB viết, VB nói.  **2. Đoạn văn trong văn bản:**  **a. Đặc điểm:**  - Đoạn văn là bộ phận quan trọng của văn bản, có sự hoàn chỉnh tương đổi về ý nghĩa và hình thức, gồm nhiều câu (có khi chỉ có một câu) được tổ chức xoay quanh một ý nhỏ.  - Đoạn văn bắt đầu bằng chữ cái viết hoa lùi vào đầu dòng, kết thúc bằng một dấu chấm câu.  **b. Chức năng đoạn văn trong văn bản:**  - mở đầu văn bản  - trình bày một khí cạnh nào đó của nội dung chính  - kết thúc văn bản hoặc mở rộng liên kết vấn đề. |

**HOẠT ĐỘNG 3: II. Thực hành**

**a**. **Mục tiêu**: **TV- GQVĐ**

- Thực hành các bài tập ở trong và ngoài VB ở SHS để nắm vững đặc điểm hình thức và chức năng của trạng ngữ trong câu; nhận ra những câu có trạng ngữ và giá trị biểu đạt của chúng.

- Biết thêm trạng ngữ cho câu.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân, nhóm qua trò chơi Ai nhanh hơn, hoàn thành bài tập vào các phiếu học tập số 1

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bài 1: Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ HOẠT ĐỘNG NHÓM, KĨ THUẬT BỂ CÁ**  GV yêu cầu HS theo dõi, đọc thầm bài 1, trang 8, nêu yêu cầu của bài  HS tiếp nhận nhiệm vụ:  *Qua văn bản “Trái Đất – cái nôi của sự sống”, em hãy nêu những bằng chứng cụ thể để khẳng định nó là một văn bản?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc lại VB, suy nghĩ, tìm đặc điểm của văn bản này để cho thấy nó là một văn bản.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  **Bài 2: Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS hoạt động theo hình thức chia sẻ nhóm đôi  *Liệt kê những bộ phận cấu tạo của văn bản* “*Trái Đất – cái nôi của sự sống”?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc lại VB, chỉ ra các bộ phận của VB.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  **Bước 4: Kết luận, nhận định** về các bộ phận cấu tạo của VB thông tin. Những phần nào bắt buộc không thể thiếu trong tạo lập VB nói chung (các đoạn văn)  **Bài 3: Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS hoạt động theo hình thức cá nhân:  *Nhắc lại những thôn tin, thông điệp mà em tiếp nhận được từ văn bản Trái Đất - cái nôi của sự sống.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc lại VB, chỉ ra các thôn tin quan trọng, Và thông điệp của VB. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **Bài 4: Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS hoạt động theo hình thức nhóm bàn:  Chọn một đoạn văn trong VB *Trái Đất- cái nôi của sự sống*  và điền thông tin cần thiết vào bảng sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thứ tự đoạn văn trong văn bản | Điểm mở đầu và điểm kết thúc của đoạn văn | Ý chính của đoạn văn | Chức năng của đoạn văn trong văn bản | |  |  |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS lựa chọn đoạn văn bất kì, rồi thực hiện các yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Gv nhấn mạnh mỗi đoạn văn có chức năng khác nhau trong VB. | **Bài 1/trang 81:** Các bằng chứng cụ thể để khẳng định “*Trái Đất – cái nôi của sự sống”* là một văn bản:  - Hoàn chỉnh về nội dung và hình thức.  - Tồn tại ở dạng viết.  - VB dùng để trao đổi thông tin: Tác giả đã nêu ra 5 đề mục có các thông tin tới người đọc như vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời, vai trò của nước, sự sống của sinh vật trên Trái Đất và hiện trạng Trái Đất.  - Qua văn bản, tác giả trình bày suy nghĩ, cảm xúc của mình: suy nghĩ về trách nhiệm của loài người trước hiện trạng của Trái Đất hiện nay.  **\* Bài 2/trang 81**  Các bộ phận cấu tạo của văn bản “*Trái Đất – cái nôi của sự sống”*:  - Nhan đề: *Trái Đất – cái nôi của sự sống*  - Sa-pô: Vì sao Trái Đất …. Bảo vệ Trái Đất?  - Đề mục:  + Trái Đất trong hệ Mặt Trời.  + “Vị thần hộ mệnh” của sự sống trên Trái Đất.  + Trái Đất – nơi cư ngụ của muôn loài.  + Con người trên Trái Đất.  + Tình trạng Trái Đất hiện nay ra sao?  - Các đoạn văn:  - Tranh minh hoạ:  **Bài 3/ trang 81**  \* Những thông tin từ văn bản *Trái Đất- cái nôi của sự sống*:  - Trái Đất là hành tinh duy nhất trong hệ mặt trời có sự sống  - Nhờ có nguồn nước trên Trái Đất, sự sống trên Trái Đất mới bắt đầu  - Sinh vật, con người chung sống phát triển trên Trái Đất  - Trái Đất hiện đang đối mặt với những vấn đề và thách thức khác nhau bắt nguồn từ con người.  \* Thông điệp mà em nhận được từ văn bản *Trái Đất- cái nôi của sự sống* : Con người cần có những suy nghĩ nghiêm túc và hành động tích cực để bảo vệ hành tinh xanh. Đó là vấn đề cần thiết và cấp bách.  **Bài 4/trang 82**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thứ tự đoạn văn trong văn bản | Điểm mở đầu và điểm kết thúc của đoạn văn | Ý chính của đoạn văn | Chức năng của đoạn văn trong văn bản | | Đoạn 4 (Con người trên Trái Đất) | Điểm mở đầu: Đỉnh cao kì diệu của sự sống trên Trái Đất chính là con người; Điểm kết thúc: Nhưng đáng buồn …và phát triển của mọi sự sống trên Trái Đất | Tác động tích cực và cả tiêu cực của con người vừa cải tạo, vừa gây tổn thương Trái Đất. | Làm rõ nét thêm nội dung của văn bản: Trái Đất là cái nôi của sự sống, và cần được bảo vệ. | |

Hướng dẫn học ở nhà:

- Nắm vững đặc điểm của văn bản thông tin (phần tri thức ngữ văn); đọc hiểu được *“Trái Đất- cái nôi của sự sống”;* Hoàn chỉnh đoạn văn về ***để hành tinh xanh mãi xanh***

- Thực hành tiếng Việt: làm đủ bài tập còn lại, đọc trước và dự kiến cho các bài tập trong SGK phần thực hành tiếng Việt trang86: Từ mượn

- Chuẩn bị: đọc, tìm hiểu VB *Các loài sống chung với nhau như thế nào?*

Tiết: 119,120

**Văn bản 2: CÁC LOÀI SỐNG VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO?**

**(Ngọc Phú)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Nhận biết được vai trò quan trọng của số liệu và hình ảnh của một văn bản thông tin.

- Nhận biết được mối quan hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản.

- Hiểu được tầm quan trọng của việc xây dựng ý thức cùng chung sống với nhau trên hành tinh này.

- Nhận biết và phân tích được hiện tượng vay mượn từ, đặc điểm của từ mượn và thực tế sử dụng từ mượn hiện nay.

- Hình thành nguyên tắc sử dụng từ mượn, sử dụng từ mượn trong nói, viết và rộng ra hơn là trong giao tiếp xã hội.

**2. Về phẩm chất**

- Nhân ái, tôn trọng và biết hòa hợp với thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh, phim tài liệu liên quan đến ý nghĩa của VB: cuộc sống của các loài sinh vật trên dòng sông Zamberi ở châu Phi

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Đọc hiểu VB: *Các loài chung sống với nhau như thế nào?***

**1.1 Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về VB *Các loài chung sống với nhau như thế nào?*

**b. Nội dung hoạt động:** trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

* **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** GV cho HS xem bộ phim khoa học về huyền thoại sông Zamberi - tập 1 từ từ phút thứ1-hết phút 2 và phút 7,8,9 của bộ phim đường link:[https://youtube.com/watch?v=NUPill5f-fQ&feature=share](https://l.facebook.com/l.php?u=https%3A%2F%2Fyoutube.com%2Fwatch%3Fv%3DNUPill5f-fQ%26feature%3Dshare%26fbclid%3DIwAR1Y0LP_a-Ho2B_qnJ0TL2AIK-VpzXqLaLiDfsEtOtIMwSITB5yqrv6xKPQ&h=AT0l7PeqgDcz0X-hWskoZsPQhoTuZs2k5lqHuOIGBDa1Fi8pw-E6Lg276J90CyvtSeEFsSK3PawPa425nYdeG7vY0Me6aHhGVPSfx398jfxsCcUSjkBS5vF3FJvtazosKPRRL1b_CArqXj-kdAszDQ) Chương trình Thế giới động vật (kênh VTV2)



1. *Đoạn phim vừa xem có nhan đề là gì?*
2. *Đoạn phim đề cập vấn đề gì?*
3. *Em ấn tượng như thế nào về cuộc sống muôn vật muôn loài nơi đây?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân, phản xạ nhanh trước các câu hỏi, và trả lời ngẫu hứng.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV dẫn dắt kết nối vào bài học: Như các em đã học ở VB 1 cuộc sống của vạn vật trên Trái Đất vô cùng phong phú. Các em vừa được xem một đoạn phim khoa học về cuộc sống của các loài vật ở vùng sông Zamberi, dòng sông huyền thoại, là một trong 4 con sông lớn nhất châu lục cổ đại Châu Phi. Sự sống của các loài vật ở khu vực con sông đi qua đã cho chúng ta thấy sự phong phú, và tính trật tự trong đời sống muôn vật muôn loài. Để tìm hiểu rõ hơn về VB thông tin, tiết học này chúng ta cùng tìm hiểu khám phá những thông tin về sự đa dạng và trật tự của các loài vật trên Trái Đất và đặc biệt là vai trò của con người ở đó như thế nào qua VB “*Các loài sông chung với nhau như thế nào?”*

**1.2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Mục I. Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu**: **Đ1,** **Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

HS biết cách đọc và tìm hiểu nghĩa của một số từ trong phần chú thích; nắm được phương thức biểu đạt chính, bố cục của VB *Các loài chung sống với nhau như thế nào?*

**b. Nội dung hoạt động**:

- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đã hoàn thiện của cá nhân

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**   1. **GV hướng dẫn cách đọc**: đọc to, rõ ràng, nhấn mạnh chú ý âm lượng, tốc độ, sự biểu cảm khi đọc...chú ý đọc đúng tên riêng tiếng nước ngoài, từ mượn.   - GV đọc mẫu 1 đoạn.  - Gọi 3 HS lần lượt đọc - GV nhận xét, sửa chữa cách đọc của HS.  - Tìm hiểu chú thích SGK: *quần xã, biome, kí sinh, yếu tố vô sinh…*  **(2)** *+ Ai là tác giả của VB? VB được trích từ đâu?*  *+ Văn bản thuộc thể loại gì?*  *+ Văn bản chia làm mấy phần? Nêu ý chính của từng phần.*  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** | **I. Đọc văn bản**  **1. Đọc và tìm hiểu chú thích**  - Đọc  - Tìm hiểu chú thích và giải thích từ khó  ( SGK-T83- 84)  **2. Tìm hiểu chung**  **a.** **Xuất xứ**:  - Tác giả: Ngọc Phú  - Trích từ Báo Điện tử *Đất Việt*- Diễn đàn Liên hiệp các Hội Khoa học và Kĩ thuật Việt Nam, tháng 9/2020  **b. Thể loại: VB thông tin**  **c. Bố cục:** VB có 8 đoạn văn, chia làm 3 phần  - **Phần 1:** Từ đầu đến *“rất dễ bị tổn thương của nó*” **Phần mở đầu** – đoạn văn 1  - **Phần 2:** **Nội dung chính**: tiếp theo đến “*thế giới đẹp đẽ này.” – Đoạn văn số 2 đến số 7*  + Sự đa dạng của các loài- đoạn 2,3,4  + Tính trật tự trong đời sống muôn vật muôn loài- đoạn 5,6  + Vai trò của con người đối với sự sống trên Trái Đất- đoạn 7  - **Phần 3:** **Kết thúc**- đoạn 8 |

**Mục II. Khám phá văn bản**

***1. Phần mở đầu***

**a. Mục tiêu**: **Đ1,** **Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- HS nhận biết được cách giới thiệu thông tin chủ đề mà VB đề cập

- Hiểu được tình cấp thiết của vấn đề đời sống của muôn loài trên Trái Đất và sự cân bằng rất dễ bị tổn thương của nó.

- Bước đầu nắm được cách tạo nên sức hấp dẫn của VB thông tin.

**b. Nội dung hoạt động**:

- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đã hoàn thiện của cá nhân.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| HS thực hiện hoạt động theo hình thức cá nhân:  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS theo dõi phần 1 của văn bản.  *Tác giả đã giới thiệu chủ đề của VB bằng cách nào? Hiệu quả nghệ thuật được tạo ra nhờ cách giới thiệu đó là gì?*  *Theo em, đây có phải là điều đáng quan tâm hiện nay không? Vì sao?*  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS suy nghĩ, trả lời cá nhân  + GV quan sát, khích lệ HS.  Gợi mở: *dùng lời kể để giới thiệu vấn đề sẽ có tác dụng như thế nào cho VB thông tin?*  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** | - Cách mở đầu VB: kể lại cuộc hội thoại ngắn giữa hai nhân vật trong bộ phim hoạt hình nổi tiếng *Vua sư tử*.  => Tác dụng: giới thiệu vấn đề đời sống của muôn loài trên Trái Đất và sự cân bằng rất dễ bị tổn thương của nó. Đây là một vấn đề cấp thiết, có ý nghĩa toàn cầu vì con người đã can thiệp vào nhiều thiên nhiên.  + tạo hấp dẫn, giàu sắc thái cảm xúc, đã làm “mềm” đi sự khô khan thường có của VB thông tin, gợi nhiều suy nghĩ liên tưởng. |

**2. Thông tin về loài vật sống chung với nhau trên Trái Đất.**

**a. Mục tiêu: Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- Nhận biết và phân tích được cách triển khai VB theo trình tự quan hệ nhân quả.

- Hiểu được mối quan hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản.

- Hiểu được tầm quan trọng của việc xây dựng ý thức cùng chung sống với nhau trên hành tinh này.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm, kĩ thuật khăn trải bàn

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Số lượng các loài sinh vật | | Ý nghĩa |
| tồn tại trên thực tế | Tổng:........................................ | - Nhận xét về độ chênh các con số:................................................ ...  ........................................................  - Ý nghĩa: .........................................................  ......................................................... |
| đã được nhận biết | Tổng:......................................  - Động vật:..............................  - Thực vật:............................... |

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Các căn cứ | Biểu hiện của tính trật tự trong đời sống muôn loài | Dẫn chứng |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| Ý (a) Hướng dẫn tìm hiểu *Sự đa dạng của các loài*  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận nhóm, kĩ thuật think-piar- share**  **-** Những con số, dữ liệu nào trong đoạn (2) (*Theo ước tính....lẫn nhau của muôn loài*) về các loài sinh vật trên Trái Đất (điền theo phiếu số 1 ). Những con số, dữ liệu ấy nói lên điều gì?  -Đoạn (3) *(Các loài động vật...riêng từng loài)* đã nói gì về sự đa dạng của quần xã sinh vật? (Quần xã là gì? Em hãy quan sát bức tranh trang 84, hãy chỉ ra quần xã sinh vật trong bức tranh? *Số lượng các loài ở mỗi quần xã có giống nhau không? Chúng phụ thuộc vào điều gì?*  *? Kể về một du lịch sinh thái hay khu bảo tồn thiên nhiên mà em biết. Ở đó em thấy các loài sinh vật nào và chúng sống với nhau ra sao?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Làm việc  **GV**: Dự kiến: CH gỡ khó: tác giả đã dùng những số liệu nào? Sự chênh lệch giữa các con số nói lên điều gì?   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số lượng các loài sinh vật | | Ý nghĩa | | tồn tại trên thực tế | 1.400.000 | Sinh vật đa dạng và phong phú … | | đã được nhận biết | - Động vật: 1.000.000  - Thực vật: 300.000 |   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày, chia sẻ.  - Hướng dẫn HS chia sẻ ý kiến cá nhân (nếu cần).  **HS** - Chia sẻ ý kiến cá nhân - theo dõi quan sát, nhận xét, bổ sung....  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** | **a. Sự đa dạng của các loài**   \* Những con số, dữ liệu  - con số chỉ số lượng loài sinh vật tồn tại trên thực tế trên 10.000.000 loài sinh vật, bao gồm cả thực vật và động vật.  - con số chỉ số lượng loài sinh vật đã được nhận biết khoảng 1.400.000 loài. Trong đó, có trên 300.000 loài thực vật và hơn 1.000.000 loài động vật  => Sự chênh lệch rất lớn giữa con số chỉ số lượng loài sinh vật tồn tại trên thực tế và con số chỉ số lượng loài sinh vật đã được nhận biết  => Ý nghĩa:  + **thể hiện sự phong phú của các loài trên Trái Đất.**  + Con người chưa khám phá hết số lượng các loài trên Trái Đất.  + Giữa các loài có sự phụ thuộc lẫn nhau.  **\* Sự đa dạng của quần xã sinh vật:**  + Mỗi quần xã sinh vật là một thế giới riêng, không giống với các quần xã khác.  + Trong nội bộ từng quần xã, có những cái riêng của nhiều loài cùng sinh sống.  + Sự đa dạng ở mỗi quần xã phụ thuộc vào nhiều yếu tố. |
| Ý (b) Hướng dẫn tìm hiểu phần Thông tin chính **Tính trật tự trong đời sống muôn vật muôn loài.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS đọc đoạn văn 5:  GV hướng dẫn HS thực hiện **kĩ thuật khăn trải bàn,** hoàn thành nhiệm vụ học tập số 2 Thời gian: 10 phút  - Chia lớp ra làm 3 nhóm hoặc 6 nhóm: **Phiếu học tập số 2**  Kĩ thuật "Khăn trải bàn"  **Câu 1*: N****êu những căn cứ giúp ta hiểu được tính trật tự trong đời sống của muôn loài. Theo em việc thiên nhiên duy trì trật tự ấy có ý nghĩa như thế nào?*  **Câu 2:** *Nếu chỉ tồn tại quan hệ đối kháng, sự cân bằng trong từng quần xã sinh vật sẽ bị ảnh hưởng ra sao?*  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận. CH tháo gỡ kk + Khi tính trật tự bị phá vỡ thì kịch bản nào có thể xảy ra?  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  ***C:\Users\Admin\Documents\Zalo Received Files\z2978641747628_cc019b6562f6d4b497f055808345b195.jpg*** | **b. Tính trật tự trong đời sống muôn vật muôn loài.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các căn cứ** | **Biểu hiện của tính trật tự trong đời sống muôn loài** | **Dẫn chứng** | | Tính chất của loài trong quần xã | - Loài ưu thế | cây thông trong quần xã rừng thông | | - Loài chủ chốt | như sư tử ở các đồng cỏ hay cá sấu ở đầm nước châu Phi. | | Sự phân bố của các loài trong không gian sống | * - Theo chiều thẳng đứng: | sự phân tầng của thực vật trong rừng mưa nhiệt đới | | * - Theo chiều ngang: | * trải ra theo bề rộng của địa hình | | Mối quan hệ giữa các loài | * Quan hệ hỗ trợ: | gắn liền chia sẻ cơ hội sống | | - Quan hệ đối kháng: | cạnh tranh, kí sinh, ăn thịt lẫn nhau. |   **\* Ý nghĩa:**  => Việc duy trì trật tự trong đời sống muôn loài sẽ giúp duy trì cân bằng sinh thái  - Nếu chỉ tồn tại quan hệ đối kháng, sự cân bằng trong đời sống của các loài sinh vật trong một quần xã ngay lập tức sẽ bị phá vỡ.  - Nếu quan hệ hỗ trợ luôn tồn tại bên cạnh quan hệ đối kháng thì mọi thứ đạt đến sự cân bằng, vạn vật đều có cơ hội sống |
| Tìm hiểu thông tin về **: Vai trò của con người đối với sự sống trên Trái Đất.Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS đọc tiếp đoạn (7) trong văn bản và trả lời câu hỏi:  *+ Những bước tiến vượt bậc của nhân loại có ảnh hưởng đến cuộc sống của muôn loài không? Ảnh hưởng như thế nào?*  **+** Con người có thể làm gì để bảo vệ sự phát triển phong phú của thế giới sinh vật?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Làm việc cá nhân  **GV**: **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày, chia sẻ.  - Hướng dẫn HS chia sẻ ý kiến cá nhân (nếu cần).  **HS** - Chia sẻ ý kiến cá nhân - theo dõi quan sát, nhận xét, bổ sung....  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của HS. | **c. Vai trò của con người đối với sự sống trên Trái Đất.**  - Con người cũng là một loài sinh vật, có khả năng sáng tạo, tự kiêu, coi mình là chúa tể thế giới   * Hành động của con người tác động xấu đến muôn loài: tuỳ ý xếp đặt lại trật tự mà tạo hoá gây dựng   => Đời sống muôn loài bị xáo trộn, phá vỡ do chịu tác động xấu từ con người.  => Vì vậy con người cần tỉnh ngộ, biết cách chung sống hài hoà với muôn loài để xây dựng lại cuộc sống bình yên vốn có trước đây của TĐ. |

***3. Phần kết thúc.***

**a. Mục tiêu**: **Đ1,** **Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- HS nhận biết được đoạn văn kết thúc và hiệu quả của cách kết thúc mở

- Hiểu được tình cấp thiết của vấn đề đời sống của muôn loài trên Trái Đất

- Bước đầu nắm được cách tạo nên sức hấp dẫn của VB thông tin.

**b. Nội dung hoạt động**:

- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đã hoàn thiện của cá nhân.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| HS thực hiện hoạt động theo hình thức cá nhân:  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS theo dõi phần 3 của văn bản.  + *Đoạn văn thứ (8) đã đề cập đến vấn đề gì?*  *+ Theo em, cách mở đầu và kết thúc của văn bản có gì đặc sắc?*  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS suy nghĩ, trả lời cá nhân  *+ Nếu bỏ đi đoạn mở và đoạn kết, chất lượng của VB thông tin này sẽ bị ảnh hưởng như thế nào ?*  *Định hướng: nếu bỏ đoạn đầu và kết thúc của VB trở nên khô khan thường có của VB thông tin. Đoạn kết giàu sắc thái biểu cảm, gợi nhiều liên tưởng, cảm xúc, trăn trở cho người đọc.*  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** | - Tác giả trích dẫn lại cuộc thoại giữa vua sư tử với Xim- ba trong phim *Vua sư tử*  => Tác dụng: Tạo ra sự kết nối với mở đầu VB, gợi nhiều liên tưởng, suy ngẫm, tạo sức hấp dẫn cho VB  - Suy ngẫm: Con người cần hiểu và có cách ứng xử đúng đắn với muôn loài trên Trái Đất. |

**Mục III. Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS

- Khái quát nghệ thuật, nội dung của VB “*Các loài chung sống với nhau như thế nào?”*

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời học tập của HS đã hoàn thành.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ: thảo luận trong bàn trong 03 phút**  **+** Nêu những nét hấp dẫn của VB thông tin*Các loài chung sống với nhau như thế nào?*  + Từ đó VB, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | **1. Nghệ thuật**  - Kết hợp chữ viết với tranh ảnh để văn bản thông tin sinh động  - Thông tin chính xác, khoa học về các loài vật trên Trái Đất thông qua các số liệu  - Trình tự trình bày thông tin  theo trình tự nhân quả  - Cách mở đầu - kết thúc văn bản có sự thống nhất, hỗ trợ cho nhau tạo nên nét đặc sắc, độc đáo cho VB.  **2. Nội dung**  - Văn bản đề cập đến vấn đề sự đa dạng của các loài vật trên Trái Đất và trật tự trong đời sống muôn loài.  - VB đã đặt ra cho con người vấn đề cần biết chung sống hài hoà với muôn loài, để bảo tồn sự đa dạng của thiên nhiên trên Trái Đất. |

**1. 3. Hoạt động 3: V. Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**:

**c. Sản phẩm:** Khả năng trình bày ý kiến của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ: thảo luận trong bàn trong 03- 5 phút**  *Câu 1. Con người có thể làm gì để bảo vệ sự phát triển phong phú của thế giới sinh vật?*  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức, cho điểm các nhóm.. | **Câu 1:** Bảo vệ môi trường sống của các sinh vật.  - Nghiêm cấm các hành vi săn bắt trái phép các sinh vật…  - Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường như hạn chế sả thải túi ni lông và rác thải nhựa; trồng thêm nhiều cây xanh, …  - Tuyên truyền đến mọi người nâng cao ý thức ý thức bảo vệ môi trường… |

**1.4. Hoạt động 4: Vận dụng: Viết kết nối với đọc**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế, kết nối nhân vật với cảm xúc của HS.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  [Kỹ thuật “Viết tích cực”](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/C%C3%A1c_k%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c/K%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_%E2%80%9CVi%E1%BA%BFt_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c%E2%80%9D), kĩ thuật công não.  Câu 2: Hãy viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) với chủ đề: *Trên hành tinh đẹp đẽ này, muôn loài đều cần thiết cho nhau.*  CH gợi mở: Em có đồng ý với quan điểm đó không? Vì sao? Đoạn văn em viết nhằm mục đích thuyết phục người đọc điều gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận nhanh câu 1,2  Câu 3 suy nghĩ độc lập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS bày tỏ quan điểm câu 1,2  **-** HS nêu ý tưởng về đoạn văn  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần). | **Câu 2: Viết kết nối:** Hãy viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) với chủ đề: *Trên hành tinh đẹp đẽ này, muôn loài đều cần thiết cho nhau*.  \* Tìm ý  - Nội dung đoạn văn: Đưa ra ý kiến, lí lẽ, bằng chứng để khẳng định mối quan hệ gắn bó và tác động qua lại giữa muôn loài.  *- Tại sao trên hành tinh này, muôn loài đều cần thiết cho nhau?*  *+ Muôn vật muôn loài: là tất cả sinh vật trên hành tinh này.*  *+ Các nhà khoa học đều khẳng định tồn tại sự phụ thuộc giữa muôn vật, muôn loài, dù chúng là những quần xã riêng, có đặc điểm riêng.*  *+ Trật tự giữa muôn vật muôn loài được thể hiện phong phú nhưng đều cùng* sinh sống, cùng phát triển, ràng buộc lẫn nhau *dù trong quan hệ đối kháng hay hỗ trợ.*  *+ Hãy tôn trọng thiên nhiên và có ý thức xây dựng mối quan hệ gần gũi, gắn bó với thiên nhiên chính là con người đang bảo vệ chính mình.*  \* Dàn ý:  - *Mở đoạn*: nêu chủ đề: *Trên hành tinh đẹp đẽ này, muôn loài đều cần thiết cho nhau*  *- Thân đoạn:* Hệ thống lí lẽ em dùng để thuyết phục *muôn loài đều cần thiết cho nhau*  *- Kết đoạn:* Mỗi người cần nâng cao ý thức bảo vệ thiên nhiên, biết cách chung sống với muôn vật, muôn loài.  \* Hình thức đoạn văn. |

**Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | **Tiêu chí** | Có | Không |
| 1 | Đảm bảo đúng chủ đề *Trên hành tinh đẹp đẽ này, muôn loài đều cần thiết cho nhau* |  |  |
| 2 | Lí lẽ, dẫn chứng có đủ sức thuyết phục về sự cần thiết sống phải hòa hợp với muôn loài |  |  |
| 3 | Có thông điệp về việc bảo vệ các loài vật trên Trái Đất |  |  |
| 4 | Câu văn diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu, có cảm xúc |  |  |
| 5 | Có hình thức đoạn văn, độ dài là 5-7 câu |  |  |